

BAI LUẬN XIN HỌC BỔNG METFUND

Em tên là Đào Thị Lan hiện đang là sinh viên năm 2 lớp chất lượng cao K58 ngành khí tượng. Hoàn cảnh gia đình em khó khăn, bố mẹ đều là nông dân nên việc lo cho cả hai chị em cũng học đại học rất vất vả. Chính điều đó đã làm động lực cho em cố gắng học tốt để không phụ công của bố mẹ. Trong các kỹ học, em đã đạt được kết quả học tập khá cao, tuy nhiên là một học sinh theo khối A và chưa có điều kiện nên kết quả học môn tiếng Anh của em không cao và cũng ảnh hưởng rất nhiều đến thành tích học tập. Theo em biết ngành khí tượng là một ngành học khó, yêu cầu sinh viên có kiến thức tốt về toán và vật lý, đồng thời phải năng động và thực sự có niềm đam mê với ngành mới có thể theo đuổi. Mặc dù ở Việt Nam ngành chưa được đánh giá đúng về tầm quan trọng nhưng đối với bản thân em thì đây là một ngành học rất thú vị, giúp em giải thích được những hiện tượng, yếu tố thời tiết quen thuộc như mưa, gió, sương mù... và đồng thời cũng là một ngành học rất cần thiết cho xã hội. Em được biết quỹ học bổng METFUND là để tuyên dương các sinh viên có kết quả học tập cao và đồng viên sinh viên tiếp tục cố gắng trong học tập. Em thấy mình có đủ điều kiện và rất mong nhận được học bổng để giúp đỡ gia đình và có điều kiện học tiếng Anh tốt hơn, phục vụ cho quá trình học tập sau này.

KẾT QUẢ HỌC TẬP

Sinh viên: Đào Thị Lan

Mã số: 13001632

Lớp quản lý: 58 CLC KTH

STT	Mã MH	Môn Học	Số TC	Điểm hệ 10	Điểm chữ	Điểm hệ 4	Chi tiết
HỌC KỲ 1 - 2014-2015. MÃ HỌC KỲ 141							
1	CHE1069	Thực tập hóa học đại cương	2	9.3	A+	4	
2	PHI1004	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	8.2	B+	3.5	
3	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	6.7	C+	2.5	
4	INT1003	Tin học cơ sở 1	2	8	B+	3.5	
5	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	7	B	3	
6	HMO2201	Phương pháp tính	3	8.5	A	3.7	
7	HMO3301	Khí tượng vật lý	4	10	A+	4	
HỌC KỲ 2 - 2013-2014. MÃ HỌC KỲ 132							
1	FLF1106	Tiếng Anh A2	5	7.7	B	3	
2	PHY1103	Điện - Quang	3	9	A+	4	
3	MAT1101	Xác suất thống kê	3	10	A+	4	
4	GEO1050	Khoa học trái đất và sự sống	3	8.7	A	3.7	
5	MAT1092	Giải tích 2	3	9.5	A+	4	
6	HMO3300	Nhiệt động lực học khí quyển	3	10	A+	4	
HỌC KỲ 1 - 2013-2014. MÃ HỌC KỲ 131							
1	FLF1105	Tiếng Anh A1	4	7.6	B	3	
2	CHE1080	Hóa học đại cương	3	8.6	A	3.7	
3	PHY1100	Cơ - Nhiệt	3	9	A+	4	
4	MAT1090	Đại số tuyến tính	3	8.7	A	3.7	
5	MAT1091	Giải tích 1	3	9.5	A+	4	

Tổng tín chỉ: 57

Tổng tín chỉ tích lũy: 57

Điểm trung bình tích lũy hệ 4: 3.56